

Số: /QĐ-SYT

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
được áp dụng thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Xét Hồ sơ đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 99 danh mục chuyên môn kỹ thuật được áp dụng thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt, bảo đảm an toàn cho người bệnh. Danh mục kỹ thuật này cũng là cơ sở để cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán Bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng chức năng Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- BHXH tỉnh (ph/h);
- Lưu VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BsCKII. Vừ A Sừ

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG

Áp dụng thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày /7/2023 của Sở Y tế)

STT	TT43	TT21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT	
				A	B.C
			II. NỘI KHOA		
			A. HÔ HẤP		
1	62		Rửa phổi toàn bộ		x
			D. THẬN TIẾT NIỆU		
2	181		Dẫn lưu nang thận dưới hướng dẫn siêu âm		x
3	201		Kỹ thuật tạo đường hầm trên cầu nối (AVF) để sử dụng kim đầu tù trong lọc máu (Kỹ thuật Button hole)		x
4	209		Lọc máu bằng kỹ thuật thẩm tách siêu lọc dịch bù trực tiếp từ dịch lọc (Hemodiafiltration Online: HDF-Online) (Hoặc: Thẩm tách siêu lọc máu (HDF-Online))		x
5	223		Nối thông động - tĩnh mạch		x
6	224		Nối thông động - tĩnh mạch có dịch chuyển mạch		x
			III. NHI KHOA (Áp dụng riêng đối với chuyên ngành Nhi)		
			I. HÔI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC		
			B. HÔ HẤP		
7	81		Bơm rửa màng phổi		x
			D. TIÊU HÓA		
8	165		Chọc dò ổ bụng cấp cứu		x
			V. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP		
			E. TIẾT NIỆU		
9	1086		Nội soi niệu quản sinh thiết		x
10	1087		Nội soi bàng quang sinh thiết		x
			XII. PHỤ KHOA - SƠ SINH		
11	2246		Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh		x
12	2247		Cắt cắt cổ tử cung		x
13	2248		Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa		x
14	2249		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn		x
15	2250		Phẫu thuật tạo hình âm đạo (nội soi kết hợp đường dưới)	x	
16	2251		Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)		x
17	2252		Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo		x
18	2253		Phẫu thuật cắt âm vật phì đại		x
19	2254		Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiêu khùng, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng		x
20	2258		Chích áp xe tuyến Bartholin		x
21	2259		Dẫn lưu cùng đồ Douglas		x
22	2260		Chọc dò túi cùng Douglas		x
23	2261		Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ		x
24	2262		Lấy dị vật âm đạo		x
25	2263		Khâu rách cùng đồ âm đạo		x
26	2264		Làm lại thành âm đạo, tăng sinh môn		x
			XIII. NỘI KHOA		
			B. TIM MẠCH - HÔ HẤP		
27	2326		Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm		x

28	2329		Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm		x
29	2331		Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe		x
			XIV. LAO (ngoại lao)		
30	2428		Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng bẹn		x
			XV. UNG BUỒU - NHI		
			H. GAN - MẬT - TỤY		
31	2699		Cắt lách do u, ung thư		x
			I. TIẾT NIỆU - SINH DỤC		
32	2708		Cắt thận và niệu quản do u niệu quản, u đường bài xuất	x	
33	2713		Cắt ung thư thận		x
			K. PHỤ KHOA		
34	2721		Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	
35	2725		Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng		x
36	2727		Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt toàn bộ tử cung và mạc nối lớn		x
37	2728		Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn		x
38	2729		Cắt u nang buồng trứng xoắn		x
39	2730		Cắt u nang buồng trứng		x
40	2731		Cắt u nang buồng trứng và phần phụ		x
41	2732		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ		x
42	2733		Cắt u thành âm đạo		x
43	2734		Bóc nang tuyến Bartholin		x
44	2735		Cắt u vú lành tính		x
45	2736		Mổ bóc nhân xơ vú		x
			XVI. NỘI TIẾT		
			A. NGOẠI KHOA		
			1. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết		
46	2830		Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp và vết hạch cổ 2 bên	x	
			XIX. NGOẠI KHOA		
			B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC		
			3. Động tĩnh mạch		
47	3210		Phẫu thuật lại trong các bệnh lý mạch máu ngoại vi		x
			C. TIÊU HÓA - BỤNG		
			2. Dạ dày		
48	3295		Phẫu thuật điều trị hoại tử thủng dạ dày ở trẻ sơ sinh		x
			4. Hậu môn - trực tràng		
49	3345		Phẫu thuật điều trị rò hậu môn tiền đình 1 thì/2 thì		x
			D. GAN - MẬT - LÁCH - TỤY		
			2. Mật		
50	3417		Cắt đoạn ống mật chủ, nối rốn gan - hồng tràng		x
51	3442		Nối túi mật - hồng tràng		x
			3. Lách - Tụy		
52	3453		Cắt lách bệnh lý do ung thư, áp xe, xơ lách, huyết tán...		x
			Đ. TIẾT NIỆU - SINH DỤC		
			2. Niệu quản		
53	3498		Dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên/ 2 bên		x
54	3500		Trồng niệu quản vào bàng quang 1bên/ 2 bên		x
			4. Niệu đạo		
55	3538		Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo - trực tràng bẩm sinh	x	
			5. Sinh dục		

56	3570		Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu lệch thấp (hypospadias) 2 thì		x
57	3596		Phẫu thuật thăm dò bìu trong đau bìu cấp ở trẻ em		x
			XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI		
			D. BỤNG - TIÊU HÓA		
58	4009		Phẫu thuật nội soi điều trị lồng ruột		x
			Đ. TIẾT NIỆU - SINH DỤC		
			4. Sinh dục, niệu đạo		
59	4132		Phẫu thuật nội soi cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn		x
60	4133		Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ú mủ vòi trứng		x
61	4134		Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần		x
62	4135		Phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần		x
63	4136		Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc buồng trứng		x
64	4137		Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ		x
65	4139		Phẫu thuật nội soi điều trị buồng trứng bị xoắn		x
66	4140		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng		x
67	4141		Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ		x
			IV. LAO (NGOẠI LAO)		
68	34		Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng bẹn		x
			X. NGOẠI KHOA		
			A. THẦN KINH - SỌ NÃO		
			4. Dịch não tủy		
69	61		Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ - ổ bụng		x
			B. TIM MẠCH - LÒNG NGỰC		
			5. Bệnh tim mạch máu		
70	259		Phẫu thuật điều trị bệnh suy - giãn tĩnh mạch chi dưới		x
71	262		Phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi		x
72	263		Phẫu thuật điều trị giả phồng động mạch do tiêm chích ma túy		x
73	265		Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)		x
74	268		Phẫu thuật lại trong các bệnh lý mạch máu ngoại vi		x
			6. Lồng ngực		
75	284		Phẫu thuật mở ngực nhỏ tạo dính màng phổi		x
			C. TIẾT NIỆU - SINH DỤC		
			4. Niệu đạo		
76	363		Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo - trực tràng bẩm sinh	x	
			D. TIÊU HÓA		
			1. Thực quản		
77	414		Mở ngực thăm dò		x
			Đ. GAN - MẬT - TỤY		
			3. Tụy		
78	641		Dẫn lưu nang tụy		x
			H. CỘT SỐNG		
			4. Các phẫu thuật ít xâm lấn		
79	1093		Phẫu thuật bắt vít qua cuống cột sống thắt lưng qua da + ghép xương liên thân đốt qua lỗ liên hợp sử dụng hệ thống ống nông	x	
			K. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)		
80		1118	Phẫu thuật thay toàn bộ khớp gối		x
			XII. UNG BƯỚU		
			K. VÚ - PHỤ KHOA		
81	276		Cắt buồng trứng, hai bên phần phụ trong điều trị ung thư vú		x

82	297		Cắt toàn bộ tử cung, hai phần phụ và mạc nối lớn điều trị ung thư buồng trứng		x
83	300		Cắt ung thư buồng trứng lan rộng		
XIII. PHỤ SẢN					
B. PHỤ KHOA					
84	58		Phẫu thuật nội soi cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	
85	110		Phẫu thuật cắt âm vật phì đại		x
86	114		Bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi di căn âm đạo		x
87	120		Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục		x
88	128		Nội soi buồng tử cung can thiệp		x
89	129		Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử cung		x
90	172		Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú		x
XVIII. ĐIỆN QUANG					
Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP					
5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm					
91	616		Bơm Ethanol trực tiếp dưới hướng dẫn siêu âm		x
92	617		Tiêm xơ khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x	
XIX. Y HỌC HẠT NHÂN					
A. CHẨN ĐOÁN					
93	192		Đo mật độ xương bằng kỹ thuật DEXA		x
XXIV. VI SINH					
B. VIRUS					
2. Hepatitis virus					
94	119		HBsAg miễn dịch tự động		x
95	148		HCV Ag/Ab miễn dịch tự động		x
3. HIV					
96	174		HIV Ag/Ab miễn dịch tự động		x
XXVI. VI PHẪU					
97			Đ. CÁC CHUYÊN KHOA NGOẠI KHÁC		
98	39		Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại cánh tay/cẳng tay bị cắt rời		x
99	40		Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại chi dưới bị cắt rời		x
TỔNG CỘNG: 99 DANH MỤC KỸ THUẬT					